



Ipard

BÁO CÁO THÁNG

CÀ PHÊ

THÁNG 2/2021

AGROINFO

TIN NỔI BẬT TRONG THÁNG

- Chỉ số giá cà phê tổng hợp của ICO bình quân tháng 1/2021 đạt 2.631 USD/tấn, tăng 3,31% so với tháng 01/2021 và tăng 17,3% so với cùng kỳ năm 2020.
- Tháng 2/2021, Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 3 trung bình đạt 2.806 USD/tấn, tăng 4,46% so với tháng trước. Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 3/2021 là 1.362 USD/tấn, giảm 1,99% so với tháng trước.
- Tồn kho cà phê tại Hoa Kỳ cuối tháng 2/2021 là 5,79 triệu bao (tương đương 347 nghìn tấn), giảm 0,9% so với cuối tháng 01/2021 và giảm 8,26% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Theo Tổ chức cà phê quốc tế (ICO), xuất khẩu toàn cầu trong tháng 1/2021 đạt 10,21 triệu bao, giảm so với 10,59 triệu bao vào tháng 1/2020.
- Xuất khẩu cà phê tháng 2/2021 ước đạt 110 nghìn tấn, trị giá 193 triệu USD, giảm 31,5% về lượng và giảm 31,2% về trị giá so với tháng 01/2021, so với tháng 2/2020 giảm 41% về lượng và giảm 38,3% về trị giá.
- Giá xuất khẩu bình quân cà phê tháng 2/2021 ước đạt 1.755 USD/tấn, tăng 0,4% so với tháng 1/2021 và tăng 4,7% so với tháng 2/2020.
- Giá cà phê nhân xô thu mua nội địa tại trong tháng 2/2021 tăng 0,69% tại Đắk Lắk nhưng giảm 0,49% tại Lâm Đồng so với tháng trước và tăng lần lượt 3,27% và 2,04% so với cùng kỳ lên mức trung bình

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



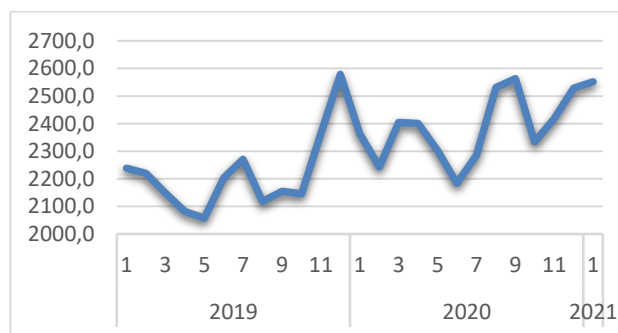
Biến động giá

Chỉ số giá cà phê tổng hợp của ICO bình quân tiếp tục xu hướng tăng vào tháng 2/2021 đạt 2.631 USD/tấn, tăng 3,31 % so với tháng 01/2021 và tăng 17,3% so với cùng kỳ năm 2020.

Giá trung bình đối với các nhóm cà phê đều tăng vào tháng 1/2021. So với cùng kỳ tháng 2/2020, giá nhóm cà phê utor khác tăng cao nhất lên mức 3.669 USD/ tấn, tăng 21,2%. Tiếp đến là nhóm cà phê utor Colombia đạt 3.901 USD/ tấn, tăng 21,2%. Nhóm cà phê utor Brazil và Robusta đạt lần lượt là 2.646 USD/tấn và 1.617 USD/tấn, tăng tương ứng 17,4% và 7,8%.

So với tháng 01/2021, nhóm cà phê Robusta tăng 3,76% tăng cao nhất. Tiếp đến là nhóm cà phê utor khác tăng cao nhất là 3,57%, cà phê utor Brazil tăng 2,89%, cà phê Arabica Colombia tăng 2,04 %.

Hình 1: Biểu đồ biến động giá chỉ số cà phê ICO (USD/tấn)



Nguồn: ico.org



Tháng 2, giá cà phê toàn cầu tăng mạnh so với tháng 1/2021. Sự thiếu hụt container vận chuyển toàn cầu ảnh hưởng đến thiếu hụt nguồn cung và cước phí vận chuyển tăng cao.

Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 3 trung bình tháng 2/2021 đạt 2.806 USD/tấn, tăng 4,46% so với tháng trước. Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 3/2021 là 1.362 USD/tấn, giảm 1,99% so với tháng trước.

Trên sàn giao dịch London, ngày 27/2, giá cà phê robusta giao kỳ hạn tháng 3/2021 tăng 155 USD/tấn (tương đương mức tăng 11,9%) so với ngày 29/1/2021, lên mức 1.458 USD/tấn; kỳ hạn giao tháng 5/2021 tăng 160 USD/tấn (tăng 12,19%) so với ngày 29/1/2021, lên mức 1.473 USD/tấn; kỳ hạn giao tháng 7/2021 và tháng 9/2021 tăng lần lượt 164 USD/tấn (tăng 12,37%) và tăng 162 USD/tấn (tăng 12,07%) so với ngày 29/01/2021, lên mức 1.490 USD/tấn và 1.504 USD/tấn.

Cục Xuất nhập khẩu dự báo giá cà phê giao kỳ hạn sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới. Việc Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) giữ nguyên mức lãi suất cơ bản 0% và lo ngại nợ công của Mỹ tăng cao đã kích thích nhà đầu

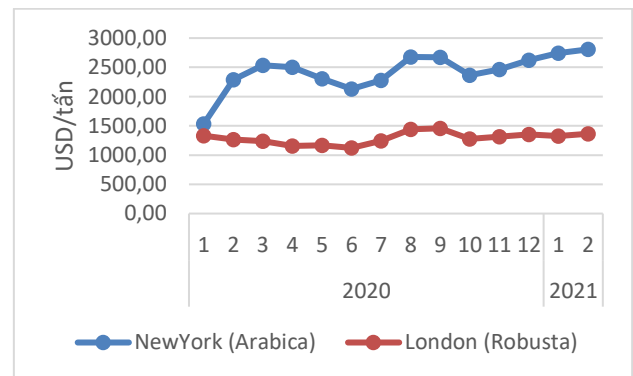
tư mạnh tay dịch chuyển dòng vốn về lại các sàn hàng hóa.

Bên cạnh đó, thời tiết giá lạnh khiến nhu cầu tiêu thụ cà phê tại nhà của Mỹ tăng cao. Nhu cầu đối với phân khúc cà phê hòa tan chất lượng cao toàn cầu cũng tăng do nhu cầu làm việc tại nhà gia tăng đáng kể từ khi dịch COVID-19 bùng phát.

Trong khi đó, thời tiết không thuận lợi tại Brazil, làm giảm triển vọng cho vụ hoạch sắp tới.

Hình 2: Biểu đồ biến động giá trên 2 sàn London, New York

- ĐVT: USD/tấn



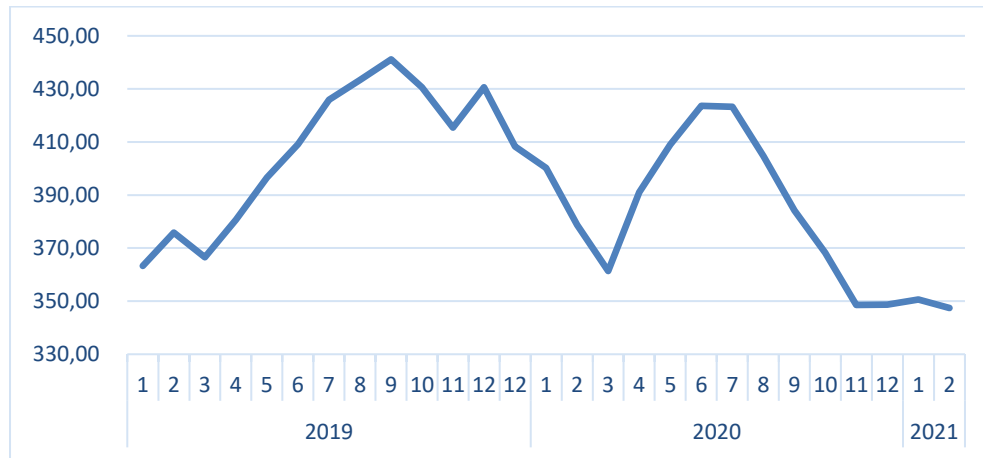
Nguồn: theice.com

Biến động tồn kho

Theo số liệu công bố của Hiệp hội cà phê xanh Hoa kỳ (GCA), lượng cà phê dự trữ tại các kho cảng của Mỹ đến cuối tháng 2/2021 là 5,79 triệu bao (tương đương 347 nghìn tấn), giảm 0,9% so với cuối tháng 01/2021 đồng thời giảm 8,26% so với cùng kỳ năm ngoái. Với mức tiêu thụ ước khoảng 570 nghìn bao/ mỗi tuần, lượng tồn kho này đủ cung cấp cho hơn 10,2 tuần cho hoạt động rang xay tại khu vực Bắc Mỹ.



Hình 3 : Biến động tồn kho cà phê tại USA – ĐVT: ngàn tấn

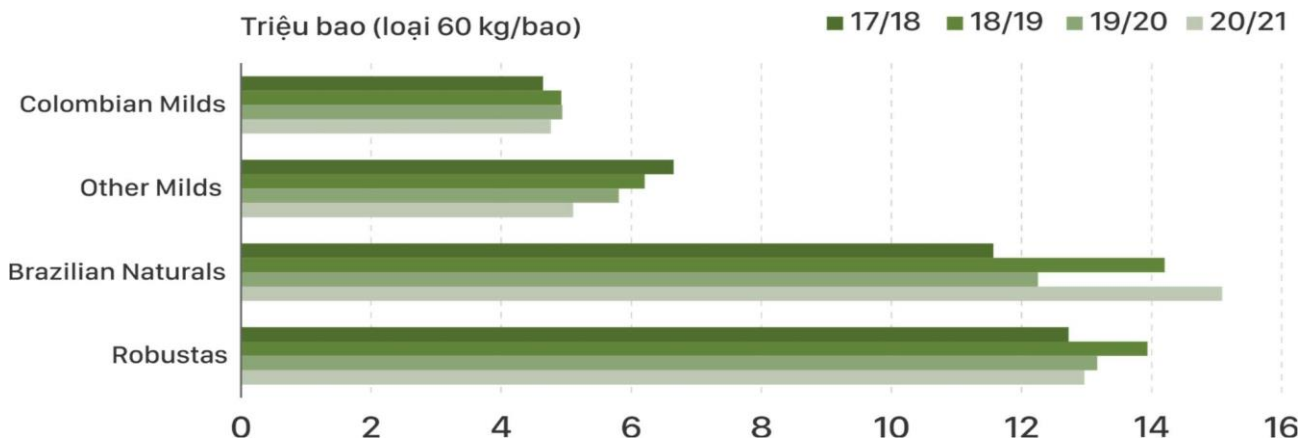


Nguồn: Hiệp hội cà phê xanh Hoa Kỳ

Xuất khẩu

Theo Tổ chức cà phê quốc tế (ICO), xuất khẩu toàn cầu trong tháng một năm nay đạt 10,21 triệu bao, giảm so với 10,59 triệu bao vào tháng 1/2020. Tuy nhiên, trong 4 tháng đầu niên vụ 2020 - 2021, xuất khẩu đã tăng 3,7% lên 41,88 triệu bao so với 40,38 triệu bao trong cùng kỳ niên vụ 2019 - 2020. Giai đoạn tháng 10/2020 - 1/2021, xuất khẩu cà phê arabica tại các quốc gia khác ngoài Colombia và Brazil (Other Milds) giảm 11,9% xuống 5,84 triệu bao, tại Colombia giảm 3,4% xuống 5,1 triệu bao. Xuất khẩu cà phê robusta toàn cầu cũng giảm 2,6% xuống 14,88 triệu bao. Trong khi đó, xuất khẩu arabica của Brazil tăng 21,8% lên 16,06 triệu bao trong cùng kỳ.

Hình 4 : Xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 10/2020 – tháng 1/2021



Nguồn: ICO



Châu Phi

Xuất khẩu cà phê của châu Phi trong 4 tháng đầu niên vụ 2020 - 2021 giảm 13% xuống 3,81 triệu bao do các lô hàng cà phê tại ba trong năm nước sản xuất lớn nhất của khu vực này giảm.

Uganda là nhà xuất khẩu lớn nhất của châu Phi với 1,73 triệu bao, tăng 6,8% trong 4 tháng đầu niên vụ 2019 - 2020, nhờ khối lượng xuất khẩu cà phê robusta xanh tăng bù đắp cho xuất khẩu cà phê arabica giảm trong chu kỳ hai năm một lần.

Ngược lại, xuất khẩu của Ethiopia giảm 31,6% xuống 798.000 bao, Côte d'Ivoire giảm 56,2% xuống 245.000 bao và Kenya giảm 13,1% xuống 185.000 bao, một phần do giá cà phê thấp hơn trong những năm qua.

Bên cạnh đó, xuất khẩu của Tanzania tăng 16,5% lên 458.000 bao nhờ thủ tục xuất khẩu được cải thiện.

Châu Á và Châu Đại Dương

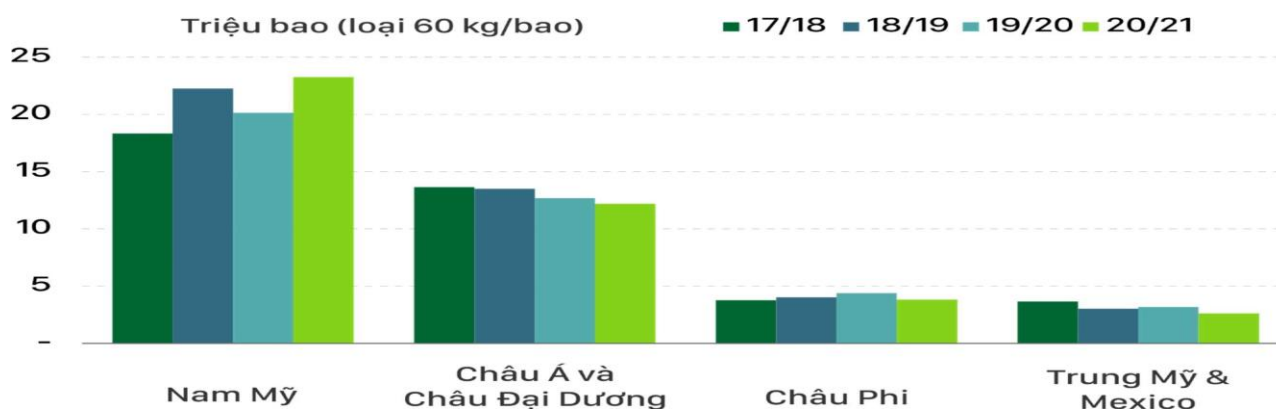
Xuất khẩu cà phê của Châu Á và Châu Đại Dương giảm 3,9% xuống 12,19 triệu bao trong khoảng thời gian tháng 10/2020 - 1/2021.

Trong đó, xuất khẩu của Việt Nam giảm 10,4% xuống còn 7,88 triệu bao, do sự chậm trễ trong thu hoạch và sự cạnh tranh từ các nhà sản xuất robusta khác.

Xuất khẩu của Indonesia đã tăng 24,2% lên 2,47 triệu bao, do xuất khẩu robusta xanh của nước này tăng 39,7% bù đắp cho xuất khẩu arabica xanh giảm. Bên cạnh đó, xuất khẩu cà phê hòa tan của nước này đã tăng 13,8% lên 623.000 bao trong 4 tháng đầu niên vụ.

Xuất khẩu từ Ấn Độ, nước sản xuất lớn thứ ba của khu vực, giảm 7,1% xuống 1,31 triệu bao. Phần lớn sự sụt giảm này là do xuất khẩu cà phê chế biến nước này giảm 13,9% xuống còn 591.000 bao.

Hình 5: Xuất khẩu toàn cầu theo khu vực



Nguồn: ICO



Trung Mỹ và Mexico

So với 4 tháng đầu niên vụ trước, xuất khẩu từ Mexico và Trung Mỹ giảm 17,5% xuống 2,62 triệu bao do các nước trong khu vực bị ảnh hưởng nặng nề bởi hai cơn bão Iota và Eta.

Đáng chú ý, các lô hàng cà phê từ Honduras, nước sản xuất lớn nhất của khu vực, giảm 40% xuống còn 744.000 bao và từ Nicaragua giảm 20,2% xuống 450.000 bao.

Xuất khẩu của Guatemala giảm 15,7% xuống còn 461.000 bao. Ngược lại, xuất khẩu của Mexico trong khoảng thời gian tháng 10/2020 - 1/2021 đã tăng 22,8% lên 798.000 bao, một phần nhờ khối lượng cà phê sẵn có nhiều hơn so với các nước khác trong khu vực.

Trong khi xuất khẩu cà phê chế biến của Mexico vẫn ổn định ở mức 347.000 bao, thì xuất khẩu cà phê arabica xanh của nước này tăng 61,5% lên 415.000 bao.

Nam Mỹ

Trong 4 tháng đầu niên vụ 2020 - 2021, xuất khẩu của Nam Mỹ tăng 15,5% lên 23,26 triệu bao. Trong đó, xuất khẩu của Brazil đã tăng 24,3% lên 16,77 triệu bao.

Xuất khẩu arabica xanh của Brazil tăng 26,9% lên 14,03 triệu bao, xuất khẩu robusta xanh của nước này tăng 26,1% lên 1,43 triệu bao.

Xuất khẩu từ Colombia giảm 2,9% xuống 4,69 triệu bao trong khi sản lượng của nước này, theo ước tính của Liên đoàn người trồng cà phê Colombia, đã giảm 3,2% xuống còn khoảng 5,43 triệu bao trong bốn tháng đầu niên vụ 2020 - 2021.

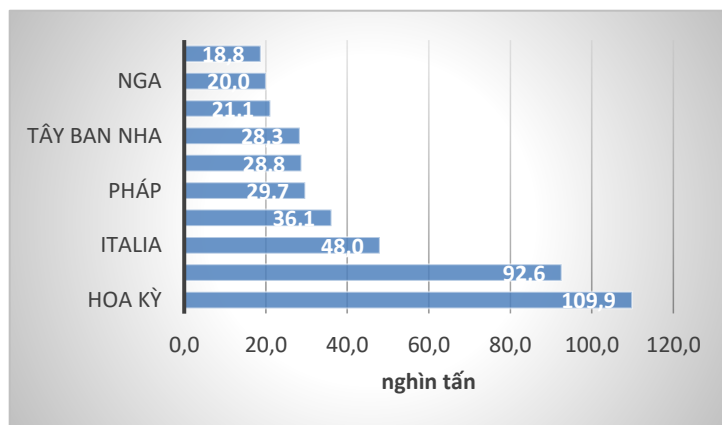
Mặc dù xuất khẩu cà phê arabica xanh của nước này giảm 3,2% xuống 4,35 triệu bao, nhưng xuất khẩu cà phê chế biến của nước này lại tăng 1,1% lên 332.000 bao.

Nhập khẩu

Số liệu nhập khẩu cà phê thường được Trung tâm thương mại quốc tế ITC thống kê đầy đủ sau 3 tháng. Tính đến tháng 12/2021 biến động tại một quốc gia nhập khẩu lớn như sau:

- Hoa Kỳ vẫn tiếp tục là quốc gia đứng đầu về nhập khẩu cà phê với 121 nghìn tấn, tăng 4,72% so với tháng trước và tăng 10,61% so với cùng kỳ.
- Đứng vị trí thứ 2 về nhập khẩu cà phê là Đức với 92,4 nghìn tấn, giảm 20,58% so với tháng trước

Hình 6: Top 10 thị trường nhập khẩu tháng 1/2021 (ĐVT: ngàn tấn)



Nguồn: Trademap



và giảm 0,13% so với cùng kỳ năm ngoái.

- Ý là nước nhập khẩu cà phê thứ 3 thế giới, đạt 40,69 ngàn tấn, giảm 7,76% so với tháng trước và giảm 15,24% so với cùng kỳ năm 2020. [5]

Tình hình sản xuất – Thương mại

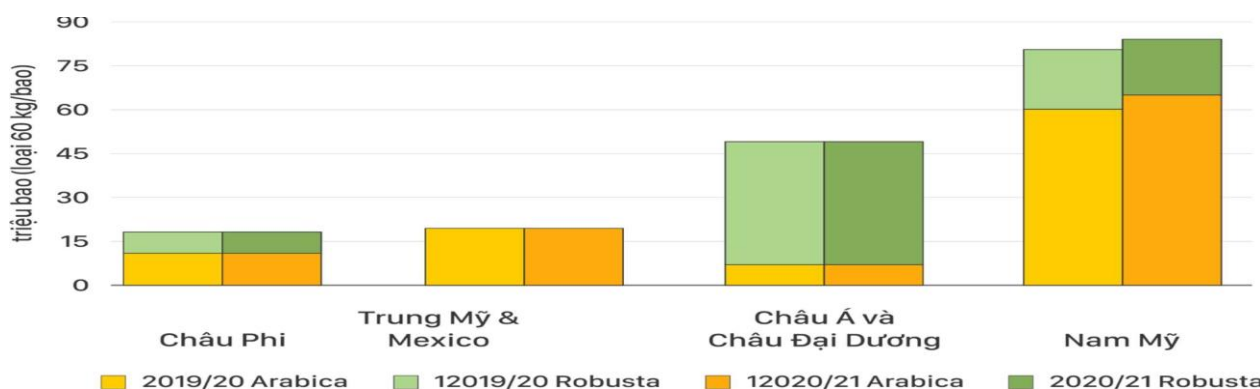
Theo báo cáo cập nhật mới nhất của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), Theo báo cáo cập nhật mới nhất của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), niên vụ 2020 - 2021, sản lượng cà phê toàn cầu ước tính tăng 1,9% lên 171,9 triệu bao (bao=60 kg) trong đó sản lượng arabica tăng 5,2% lên 101,88 triệu.

Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội Quốc gia cho biết Rabobank, ngân hàng thương mại nông nghiệp Hà Lan nói Brazil mất mùa cà phê niên vụ 2021-2022. Cụ thể tổng sản lượng là 56,2 triệu bao, trong đó arabica 36 triệu và robusta 20,20 triệu bao.

Cơ quan này còn dự đoán thế giới thiếu 2,6 triệu bao cà phê trong niên vụ 2021-2022 so với 2020-2021 bấy giờ thặng dư 10 triệu bao. Niên vụ trước, Rabobank cho biết Brazil sản xuất chừng 67,5 triệu bao cà phê.

Hiệp hội Cà phê Colombia ước sáu tháng đầu 2021, sản lượng cà phê arabica nước này chỉ đạt 6,06 triệu bao, giảm 1,4% so với cùng kỳ 2020.

Hình 7: Sản lượng cà phê toàn cầu



Nguồn: ICO

Theo Business Recorder, thị trường cà phê toàn cầu dự kiến sẽ thâm hụt ở mức lớn hơn so với dự kiến ban đầu trong niên vụ 2021/22. Rabobank điều chỉnh dự báo về sản lượng cà phê arabica của Brazil sẽ giảm 1,2 triệu bao so với mức dự báo tháng 12/2020, xuống còn 36 triệu bao. Đồng thời, Rabobank cũng dự báo cà phê toàn cầu sẽ dư thừa khoảng 10 triệu bao trong niên vụ 2020-2021, thiếu hụt khoảng 2,6 triệu bao trong niên vụ 2021-2022.



Tập đoàn Olam mới đây dự báo với thời tiết tồi tệ ở Brazil sẽ khiến sản lượng niên vụ cà phê 2021-2022 và 2022-2023 sẽ thấp hơn đáng kể, có thể dẫn đến thâm hụt cơ cấu rất lớn trên thị trường arabica.

Conab, cơ quan thống kê nông nghiệp quốc gia của Brazil, dự báo ngày 28/1 rằng sản lượng cà phê arabica năm 2021 của Brazil sẽ giảm 35,7% so với cùng kỳ xuống mức thấp nhất trong 12 năm là 31,35 triệu bao do cây cà phê của Brazil đang ở nửa năm năng suất thấp hơn của chu kỳ hai năm một lần và lượng mưa không đủ trong các giai đoạn phát triển chính của cây trồng đang làm trầm trọng thêm sự sụt giảm sản lượng.

Cung - cầu

Theo ICO, tiêu thụ cà phê thế giới dự báo sẽ tăng 1,3% lên 166,63 triệu bao nhờ các biện pháp giãn cách xã hội vẫn được duy trì, hạn chế tiêu thụ ngoài gia đình và nền kinh tế toàn cầu phục hồi chậm.

Niên vụ 2020 - 2021 dự kiến sẽ kết thúc với thặng dư 5,27 triệu bao do cung vượt cầu, bao mức cao nhất trong 3 năm.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Biến động giá

Tháng 2/2021, giá cà phê tại thị trường trong nước diễn biến theo xu hướng giá thế giới. Giá cà phê nhân xô thu mua nội địa tại trong tháng 2/2021 tăng 0,69% tại Đắk Lắk nhưng giảm 0,49% tại Lâm Đồng so với tháng trước và tăng lần lượt 3,27% và 2,04% so với cùng kỳ lên mức trung bình là 32.014 đồng/kg và 31.387 đồng/kg. Ngày 27/2/2021, giá cà phê robusta tăng mạnh từ 4,9 - 5,5% so với ngày 29/1/2021.

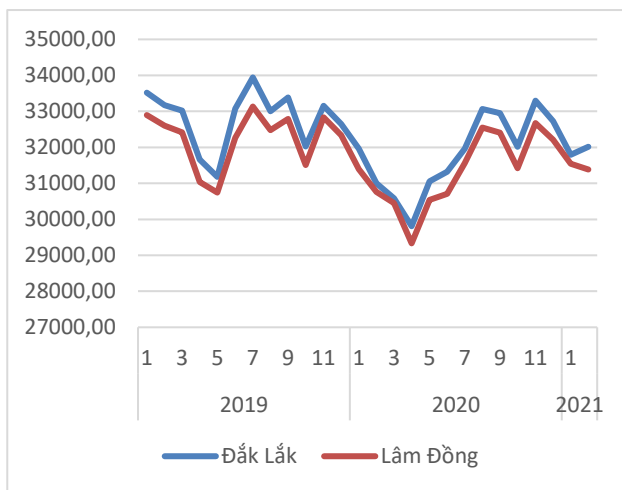
Mức tăng cao nhất 5,5% tại huyện Đắk Hà tỉnh Kon Tum; mức tăng thấp nhất là 4,9% tại tỉnh Lâm Đồng. Giá cà phê phổ biến ở mức 32.300 - 33.100 đồng/kg.

Tại cảng khu vực TP HCM, cà phê robusta loại R1 tăng 1.600 đồng/kg (tăng 4,9%) so với ngày 29/1/2021, lên mức 34.300 đồng/kg

Giá xuất khẩu bình quân cà phê tháng 2/2021 ước đạt 1.755 USD/tấn, tăng 0,4% so với tháng 1/2021 và tăng 4,7% so với tháng 2/2020. Tính chung 2 tháng đầu năm 2021, giá xuất khẩu bình quân cà phê ước đạt mức 1.750 USD/tấn, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm 2020.

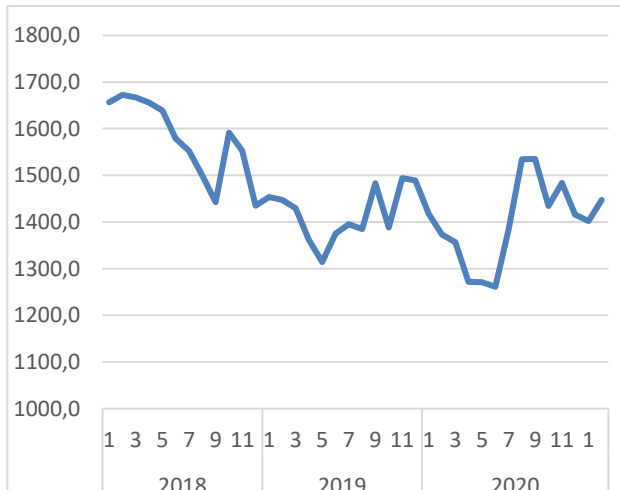


Hình 8: Biến động giá cà phê nội địa (Lâm Đồng, Đắk Lắk), ĐVT: đồng/kg



Nguồn: CTV AgroInfo

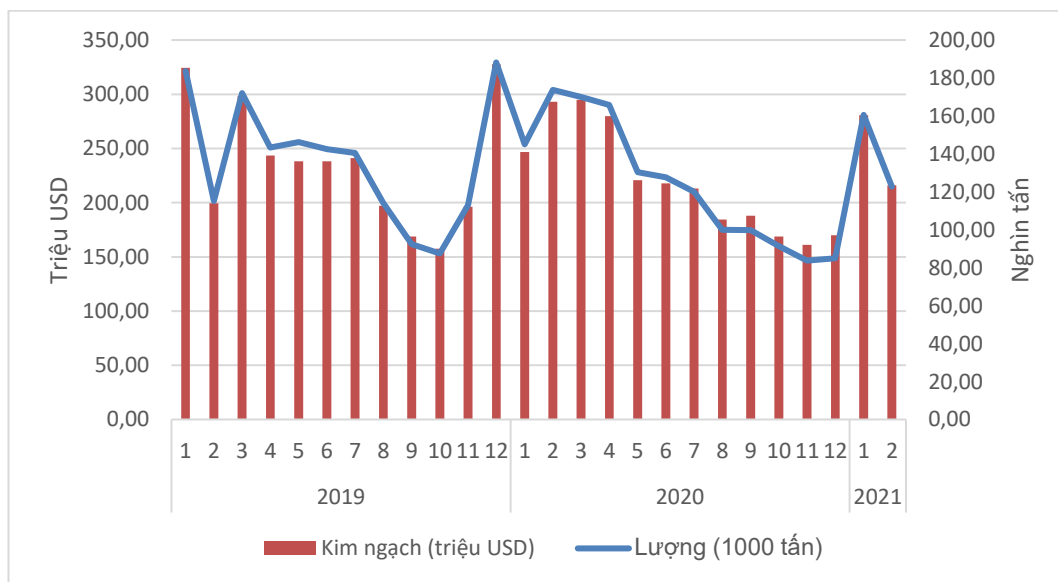
Hình 9: biến động giá cà phê xuất khẩu FOB (HCM), ĐVT: USD/tấn



Nguồn: Bộ tài chính

Theo ước tính của Bộ Công thương, xuất khẩu cà phê tháng 2/2021 đạt 110 nghìn tấn, trị giá 193 triệu USD, giảm 31,5% về lượng và giảm 31,2% về trị giá so với tháng 01/2021, so với tháng 2/2020 giảm 41% về lượng và giảm 38,3% về trị giá.

Hình 10: Biến động lượng và giá trị xuất khẩu



Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Tính chung 2 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu cà phê ước đạt 271 nghìn tấn, trị giá 474 triệu USD, giảm 18,5% về lượng và giảm 15,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Giá xuất khẩu bình quân cà phê tháng 2/2021 ước đạt 1.755 USD/tấn, tăng 0,4% so với tháng 01/2021 và tăng 4,7% so với tháng 2/2020. Tính chung 2 tháng đầu năm



2021, giá xuất khẩu bình quân cà phê ước đạt mức 1.750 USD/tấn, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm 2020.

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê robusta tháng 1/2021 đạt 141,3 nghìn tấn, trị giá 217,73 triệu USD, tăng 16,9% về lượng và tăng 15,3% về trị giá so với tháng 12/2020, so với tháng 01/2020 tăng 9,2% về lượng và tăng 9,9% về trị giá.

Trong đó, xuất khẩu cà phê Robusta sang một số thị trường chính tăng so với tháng 1/2020, gồm: Trung Quốc, Malaysia, Anh, Ai Cập. Ngược lại, xuất khẩu cà phê robusta sang nhiều thị trường chính khác giảm, như: Đức, Ý, Nhật Bản, Nga, Mỹ, Tây Ban Nha, Bỉ.

Bảng 1: Chủng loại cà phê xuất khẩu trong tháng 01/2021

Chủng loại	Tháng 01/2021		So với tháng 12/2020 (%)		So với tháng 01/2020 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Robusta	141.310	217.733	16,9	15,3	9,2	9,9
Arabica	6.641	17.750	85,7	107,9	-1,8	13,3
Cà phê Excelsa	79	129	36,8	35,1		

Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

Tình hình sản xuất, thương mại

Hiện nay, diện tích trồng cà phê trên địa bàn cả nước khoảng 680.000 ha, tập trung chủ yếu ở khu vực Tây Nguyên, trong đó diện tích kinh doanh 632.000 ha. Những năm gần đây, khi bước vào vụ thu hoạch, người trồng cà phê khu vực Tây Nguyên lại “đau đầu” với bài toán tìm nhân công. Ở một số địa phương, vì thiếu lao động thu hoạch cho nên giá thuê nhân công bị đẩy lên rất cao khiến người trồng gặp nhiều khó khăn.

Niên vụ cà phê vừa qua, việc thuê nhân công thu hoạch đang gặp nhiều khó khăn đối với người trồng. Tại tỉnh Kon Tum, mức giá thuê hái cà phê có thời điểm dao động từ 900 nghìn đến 950 nghìn đồng/tấn. Mặc dù giá thuê cao như vậy, nhưng không dễ tìm được lao động thu hoạch, nhiều nhà vườn phải tận dụng nhân công của gia đình để thu hái.

Tuy nhiên, điều này cũng gặp rất nhiều bất lợi bởi thời gian thu hoạch cà phê ngắn, phải chọn quả chín, thu hoạch nhanh. Nếu không có đủ lao động thu hoạch trong thời điểm tốt nhất sẽ ảnh hưởng đến chất lượng, năng suất cà phê.

Hiệp hội Cà phê - Cacao Việt Nam (VICOFA) nhận định với một năm đầy biến động từ dịch bệnh đến thiên tai cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất của cây cà phê, sản lượng giảm khoảng 10 - 15%, trong khi đó, giá cà phê trên thị trường lại luôn bấp bênh, khối



lượng cà phê thu mua trong dân của niên vụ 2020 - 2021 ít hơn nhiều so với những niên vụ trước. Người dân ở khu vực Tây Nguyên đang tăng cường tưới đợt 1 cà phê để kịp bung hoa, đậu quả đúng vụ.

Tây Nguyên hiện có hơn 603.000 ha cà phê đang cho thu hoạch, trong đó Đắk Lắk có diện tích cà phê lớn nhất toàn vùng, với gần 210.000 ha chiếm 62,06% trong tổng diện tích cây lâu năm của toàn tỉnh. Những năm gần đây, ngoài cách tưới truyền thống trực tiếp bằng ống, thì nhiều người trồng cà phê áp dụng công nghệ tưới tự động để tiết kiệm nước, thích ứng biến đổi khí hậu. Tỉnh Đắk Lắk dự kiến không tăng diện tích cà phê ngoài quy hoạch; tập trung rà soát và xây dựng kế hoạch tái canh cà phê giai đoạn 2021 - 2025 nhằm cải tạo vườn cà phê già cỗi, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu.



Nguồn tham khảo

- [1] Hiệp hội Cà Phê Quốc Tế (ICO)
- [2] Sàn giao dịch The Ice. (theice.com)
- [3] Hiệp Hội Cà Phê Xanh Hoa Kỳ (Green Coffee Association)
- [4] Báo cáo thị trường cà phê tại trang web scasa.co.za
- [5] Tổng hợp số liệu Trademap.com
- [6] Trang tin Reuters.com
- [7] Thông tin từ cộng tác viên dự án VnSAT tại các tỉnh Tây Nguyên
- [8] Trang thông tin tổng hợp cà phê: <http://giacaphe.com/>
- [9] Trang thông tin thị trường hàng hóa Việt Nam: Vinanet.vn
- [10] Thông tấn xã Việt Nam.
- [11] Báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- [12] Hải Quan Việt Nam
- [13] Trang tin TinTayNguyen.com